TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2022/QĐCNTTLH	*Hoà Bình, ngày 23 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32,33,34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51,55,56,58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Tuyết T và anh Nguyễn Thanh T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 06 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Tuyết T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 06 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp G, xã G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

-Người bị kiện: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 06 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 06 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết T và anh Nguyễn Thanh T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Tuyết T và anh Nguyễn Thanh T thống nhất giao cháu: Nguyễn Thanh B, sinh ngày 03/8/2020 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T có quyền nghĩa vụ thăm nom, không ai được quyền cản trở.

-Về cấp dưỡng: Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T xác định không có nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hoà Bình;
-THADS huyện Hòa Bình;
- UBND nơi đăng ký KH;
- Lưu TA.

Phan Thị Mỹ Xuyên